| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THỊ XÃ BỈM SƠN** | Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc |
| **TỈNH THANH HÓA** | |
| Số:65/2019/QĐST-HNGĐ | *Bỉm sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 397; Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Chị Trần Thị Thu H - sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Đ, xã H, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

2/ Anh Vũ Văn L - sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Đ, xã H, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách của hai vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên đã xảy ra

nhiều xung đột cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân 2 năm nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị H, anh Lực đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn L.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Vũ Trần Nhật V( nữ) sinh ngày 15/01/2015. Vợ chồng thỏa thuận giao con chung của vợ chồng là cháu Nhật V cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Chị Trần Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận về nuôi con chung của các bên là phù hợp nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn L.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn L mỗi người nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị Hà nộp thay phần lệ phí cho anh L.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn L.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Vũ Trần Nhật V( nữ) sinh ngày 15/01/2015. Vợ chồng thỏa thuận giao con chung của vợ chồng là cháu Nhật V cho

anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Chị Trần Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay dổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn L mỗi ng- ời nộp 150.000đ, hai bên thỏa thuận chị Hà nộp thay phần anh L nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ( Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000943 ngày 01/8/2019. Nh- vậy, chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn L đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:*** **THẨM PHÁN**

- Viện kiểm sát;
- Đ- ơng s- ;
- Giám đốc án;
- UBND xã Hà Lan( 2014)
- Chi cục thi hành án; **L□U THỊ LAN**
- L- u Hồ sơ